

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày: 17/5/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi.

2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Đoàn Thanh T(Tới Diên), sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 8, xã PL, huyện GT, tỉnh BT; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn N, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Bản án số 16/2010/HSST ngày 06/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Bản án số 64/2015/HSST ngày 03/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không; Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2019 cho đến nay. (Có mặt).

** Người làm chứng:*

- Cao Văn Ch, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: ấp LT), xã PL, huyện GT, tỉnh BT. Vắng mặt.

- Nguyễn Lâm Chí Tr, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Ấp MAC, xã MTA, thành phố BT, tỉnh BT. Vắng mặt.

- Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: ấp MAB, xã MTA, thành phố BT, tỉnh BT. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 30/10/2018, bị cáo Đoàn Thanh T đến khu vực Bến Lở thuộc khu vực phường 2, thành phố BT, tỉnh BT uống cà phê và mua ma túy của đối tượng tên H (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) với giá 400.000 đồng (được đựng trong 02 túi nylon và được gói trong 01 tờ giấy bạc). Sau khi mua xong, bị cáo T đem về khu vực gần nhà sử dụng một ít, số ma túy còn lại bị cáo T gói trở lại trong tờ giấy bạc, để vào bao thuốc lá hiệu SCOTT rồi cất giấu vào túi quần phía trước bên phải của bị cáo đang mặc để sử dụng cho những lần sau. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T nhờ Cao Văn Ch dùng xe mô tô chở bị cáo đi công việc riêng tại thành phố BT nhưng thực chất mục đích là để bị cáo tiếp tục mua ma túy về sử dụng. Khi lực lượng Công an xã Mỹ Thạnh An đang tuần tra trên đường N, đến đoạn gần cầu AT, xã MTA, thành phố BT, tỉnh BT thì phát hiện bị cáo T và Ch có biểu hiện nghi vấn nên mời bị cáo T và Ch về trụ sở Công an xã MTA làm việc. Tại đây qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên thông báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre đến lập biên bản phạm pháp quả tang đối với bị cáo T và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trong bao thuốc lá hiệu SCOTT để trong túi quần phía trước, bên phải của T đang mặc: 02 túi nylon hàn kín bốn phía, bên trong mỗi túi nylon đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có các chữ ký và ghi tên Đoàn Thanh T, Cao Văn Ch, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Lâm Chí Tr, Nguyễn Thanh Tr, Nguyễn Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã MTA, thành phố BT).

- 01 mảnh giấy bạc.

- 01 bao thuốc lá hiệu SCOTT.

- 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 867764024305313, số IMEI 2: 867764024305305.

Theo Kết luận giám định số 143/C09B ngày 30/11/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng: 0,1634 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSTPBT ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T vì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo T từ 05 đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc và 01 bao thuốc lá hiệu SCOTT; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 867764024305313, số IMEI 2: 867764024305305. Đối với phong bì đựng ma túy đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không đề cập đến.

Đối với Cao Văn Ch khi chờ bị cáo T không biết Đoàn Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với đối tượng tên H do không rõ họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không mời làm việc được, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Bị cáo Đoàn Thanh T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người làm chứng Nguyễn Thanh Đ trình bày: vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/10/2018, anh có chứng kiến lực lượng Công an xã MTA lập biên bản phạm pháp quả tang đối với Đoàn Thanh T. Anh có nghe Đoàn Thanh T khai 02 túi nylon hàn kín, gói trong mảnh giấy bạc, đựng trong bao thuốc lá hiệu SCOTT mà T để trong túi quần phía trước, bên phải của T đang mặc là ma túy, T mua để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đoàn Thanh T tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 30/10/2018, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả giám định của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,1634 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực, nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Ngoài ra, bị cáo T đã từng bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, làm phát sinh nguy cơ xảy ra các tội phạm và tệ nạn khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và gia đình có công với cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đoàn Thanh T là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mảnh giấy bạc và 01 bao thuốc là hiệu Scott do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 867764024305313, số IMEI 2: 867764024305305 thu giữ từ Đoàn Thanh T, do điện thoại không liên quan đến vụ án này nên trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với Cao Văn Ch, do khi chở không biết Đoàn Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với đối tượng tên H do không rõ họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không mời làm việc được, khi có đủ chứng cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Đoàn Thanh T 06 (sáu) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) mảnh giấy bạc.

+ 01 (một) bao thuốc là hiệu Scott.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2019 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Thanh T 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 867764024305313, số IMEI 2: 867764024305305.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đoàn Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã PL, huyện GT (1b);
- Bị cáo (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Như Phương